

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Giảng co và phân hóa

Thị trường tiếp nối tuần mới bằng một phiên giao dịch cầm chừng với áp lực giảm co duy trì trong cả phiên giữa hai phe mua và bán. VN-Index mở cửa quanh mức giá tham chiếu và hầu như đều được giữ cao hơn mốc này trong suốt phiên sáng, tuy nhiên lực bán tăng trong phiên chiều đã khiến nhiều cổ phiếu quay đầu và kết thúc bằng việc chỉ số đóng phiên giảm nhẹ. Tuy vậy, thanh khoản vẫn thấp hơn mức bình quân 20 phiên cho thấy lực bán không quá mạnh trong bối cảnh thiếu vắng dòng tiền giải ngân. Khối ngoại nói rộng biên độ bán ròng trong phiên đầu tuần với giá trị ròng gần đạt 1,400 tỷ. Điểm sáng thuộc về một số cổ phiếu Bất động sản với mức tăng giá tốt, chẳng hạn như NLG (+6%), NVL (+7%) hay VHM (+2%)...

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 3.03 điểm (-0.18%), đóng phiên ở 1,693.21 điểm; HNX-Index giảm 0.1 điểm (-0.04%), đạt 245.74 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 25.6 nghìn tỷ đồng, thấp hơn mức bình quân 20 phiên, tương ứng với khoảng 1 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại nói rộng biên độ bán ròng với giá trị bán ròng đạt 1,377 tỷ đồng, trong đó giá trị bán ròng nổi trội được ghi nhận ở BSR, VIC và PVD. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu bị bán ròng tiêu biểu có MCH, PLX và MSN.

MCH (+7.00%), VHM (+2.04%), VCK (+6.88%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, BSR (-6.96%), GAS (-4.25%), VPL (-3.40%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

Thực phẩm và đồ uống, Dịch vụ viễn thông, Bất động sản là ba nhóm ngành ghi nhận mức đóng góp lớn nhất để nâng đỡ chỉ số trong phiên giao dịch hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là MCH, VGI và VHM.

Góc nhìn kỹ thuật: Trong bối cảnh những bất định xoay quanh xung đột Iran và nguy cơ gián đoạn tại eo biển Hormuz, VN-Index giao dịch với biên độ biến động thấp và thanh khoản khá trầm lắng. Mặc dù mặt bằng định giá hấp dẫn hơn trong các phiên trước đã thu hút một phần lực bắt đáy từ dòng tiền đứng ngoài thị trường, việc thiếu các tín hiệu hạ nhiệt từ căng thẳng địa chính trị đã hạn chế đà phục hồi của thị trường. VN-Index hiện đang giao dịch quanh đường MA200, với RSI ở mức 36, cho thấy áp lực bán vẫn đang chiếm ưu thế trong ngắn hạn. Trong bối cảnh này, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ dao động quanh vùng MA200, với dư địa tăng trở lại nếu căng thẳng địa chính trị có dấu hiệu hạ nhiệt trong những tuần tới.

Ở trường hợp cơ sở: VN-Index được kỳ vọng sẽ dao động trong vùng 1.650-1.750 điểm trong ngắn hạn khi nhà đầu tư chờ đợi các tín hiệu rõ ràng hơn về sự hạ nhiệt của căng thẳng địa chính trị. Nếu căng thẳng giảm bớt, áp lực lên giá đầu toàn cầu có thể hạ nhiệt, qua đó mở ra khả năng Fed nổi lại chu kỳ cắt giảm lãi suất sớm hơn. Điều này có thể giúp cải thiện tâm lý rủi ro trên thị trường và hỗ trợ thị trường cổ phiếu.

Ở trường hợp tiêu cực: Việc gián đoạn kéo dài tại Eo biển Hormuz có thể tiếp tục thắt chặt nguồn cung dầu toàn cầu, khiến giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Kịch bản này làm gia tăng rủi ro stagflation (lạm phát cao đi kèm tăng trưởng kinh tế thấp). Trong lịch sử, môi trường như vậy thường không thuận lợi cho thị trường cổ phiếu, và có thể khiến VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên hạn chế giải ngân toàn bộ sức mua cho đến khi có thêm sự rõ ràng về diễn biến địa chính trị tại Iran. Trong giai đoạn này, có thể ưu tiên các nhóm hưởng lợi từ yếu tố nội địa như đầu tư công, ngân hàng và vật liệu xây dựng; đồng thời, các nhịp giảm do áp lực call margin chéo có thể tạo ra cơ hội mua ở mức giá hấp dẫn. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng có thể xem xét nhóm cổ phiếu hàng hóa trong bối cảnh giá hàng hóa đang bước vào xu hướng tăng (ví dụ: phân bón). Tuy nhiên, nhóm này thường biến động mạnh, do đó cần quản trị rủi ro chặt chẽ dưới bối cảnh thị trường thay đổi.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,693	-0.2	-7.2	27.7	15.2	2.0	7,957,092
VN30 Index	1,853	0.0	-8.2	33.6	14.2	2.2	5,463,614
VN Midcap	2,151	-0.4	-4.1	9.7	14.2	1.5	1,431,676
VN Smallcap	1,415	-0.1	-5.1	-4.5	13.4	0.9	304,049
HNX Index	246	0.0	-4.4	1.2	12.9	1.4	394,462
UpCom	125	0.2	-1.8	25.8	13.4	1.8	660,643

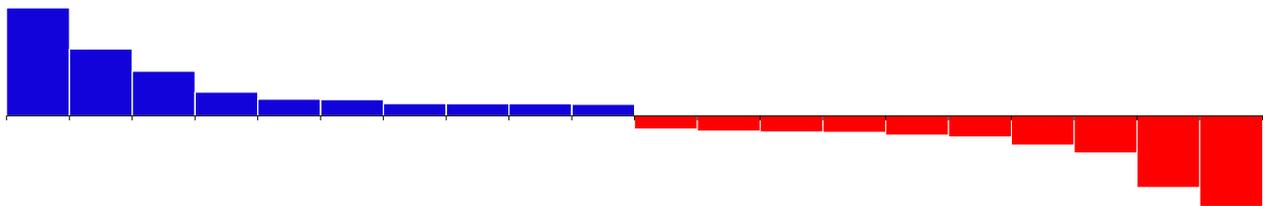
Nhóm ngành (tỷ đồng)

Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.1	3.7	-6.1	1.2	19.2	3.6	162,671
Bảo hiểm	-0.9	28.8	19.4	20.9	15.3	1.9	66,343
Bất động sản	0.7	-0.7	-17.7	154.3	24.2	2.6	1,912,315
CNTT	1.5	-15.9	-17.0	-33.8	14.2	3.1	148,078
Dầu khí	-4.4	43.0	28.4	17.9	29.7	3.1	80,015
Dịch vụ tài chính	-0.5	5.4	2.3	18.7	14.1	1.5	250,333
Tiền ích	-3.0	26.7	9.9	22.7	14.6	2.1	356,012
Du lịch và Giải trí	-1.9	-12.0	-15.2	32.7	16.3	4.5	167,869
Hàng & DV CN	-1.0	5.3	2.8	13.2	13.4	1.6	173,237
Hàng CN & Gia dụng	0.3	16.2	11.1	7.9	12.1	1.8	64,347
Hóa chất	-3.5	20.2	24.9	-1.6	17.5	1.9	239,214
Ngân hàng	0.1	2.6	-1.8	12.2	9.1	1.5	2,560,027
Ô tô và phụ tùng	-0.3	-9.2	-5.8	1.7	3.4	0.9	15,003
Tài nguyên Cơ bản	0.3	1.9	1.9	10.1	14.6	1.4	250,210
Th. phẩm & Đồ uống	-0.6	-1.4	-2.4	2.7	16.1	2.4	443,617
Truyền thông	-0.5	-4.9	-3.8	-26.1	24.2	1.0	2,585
Xây dựng và Vật liệu	0.2	-4.7	-0.4	5.1	11.2	1.3	144,016
Y tế	0.5	5.7	2.5	4.9	19.1	2.2	41,364

Tiền tệ và hàng hóa

Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.	
Dollar index	100	-0.1	1.1	3.4	2.1	2.0	-3.3
USD/JPY	159	-0.2	1.1	3.8	3.0	1.7	6.8
USD/CNY	7	-0.1	-0.1	-0.1	-2.1	-1.3	-4.5
KRW/USD	1,497	-0.2	1.4	3.7	1.6	4.0	3.6
EUR/USD	1	-0.2	1.7	3.6	2.6	2.6	-4.6
USD/VND	26,289	0.0	0.1	1.2	-0.2	0.0	3.0
Dầu Thô	100	1.2	5.4	58.8	80.7	73.9	48.7
Xăng	237	-22.1	-15.6	24.1	41.0	39.0	10.3
Khí đốt	3	-0.4	-0.1	-3.9	-19.8	-15.4	-24.0
Than	135	-0.1	0.7	15.5	24.2	25.4	33.4
Vàng	4,984	-0.7	-3.0	-0.2	15.8	15.4	66.1
Thép cuộn	3,285	0.1	0.6	0.9	0.9	0.5	-3.9

Đóng góp vào VN Index



MCH (7.00%)	VHM (2.04%)	VCK (6.88%)	TCX (2.53%)	FPT (1.56%)	NVL (6.72%)	STB (1.22%)	VRE (4.59%)	LPB (1.20%)	TCB (0.67%)	VCB (-0.34%)	KSF (-2.75%)	MWG (-1.71%)	PLX (-3.51%)	BID (-0.86%)	VNM (-2.06%)	GVR (-2.79%)	VPL (-3.40%)	GAS (-4.25%)	BSR (-6.96%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Analyst]
Kien Tran
 ☎ (84-28) 6299 - 8000
 ✉ kien.tt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- HGM – Nguyên vật liệu:** Trong tuần giao dịch từ 16 đến 20-3, 17 doanh nghiệp niêm yết sẽ chốt quyền trả cổ tức tiền mặt với tỷ lệ phổ biến 10-30%, cao nhất là CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang chỉ trả 88%.
- PDR – Bất động sản:** Ngày 11/03/2026, Phát Đạt công bố ngày đăng ký cuối cùng chốt quyền dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 là 09/03/2026 với tỷ lệ thực hiện 1:1, đại hội dự kiến tổ chức ngày 16/04/2026.
- VIC – Bất động sản:** Vingroup đã thông qua nghị quyết niêm yết lô trái phiếu quốc tế tối đa 350 triệu USD tại Vienna MTF với kỳ hạn 5 năm, lãi suất danh nghĩa tối đa 5.75%/năm và quyền chọn nhận cổ phiếu Vinpearl.
- VCI – Dịch vụ tài chính:** Chứng khoán Vietcap sẽ phát hành 297.5 triệu cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 35%, dự kiến tăng vốn điều lệ từ 8,501 tỷ đồng lên 11,476 tỷ đồng.
- HPG – Nguyên vật liệu:** Mỹ áp thuế chống bán phá giá tạm thời 121.97% với thép cốt bê tông của Hòa Phát, tuy nhiên doanh thu từ thị trường châu Mỹ chỉ chiếm khoảng 3% tổng doanh thu của Hòa Phát.
- SZL – Bất động sản:** Sonadezi Long Thành dự kiến bán gần 1.8 triệu cổ phiếu quỹ trên HoSE để bổ sung vốn lưu động và ghi nhận lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 140.7 tỷ đồng, vượt 35% kế hoạch.
- MBS – Dịch vụ tài chính:** Trong tháng 3, MBS dự kiến phát hành tối đa 10,000 trái phiếu mã MBS12601 với tổng giá trị 1,000 tỷ đồng, kỳ hạn 24 tháng, lãi suất thả nổi, nhằm cơ cấu lại nợ.
- QNS – Thực phẩm và đồ uống:** QNS đặt kế hoạch năm 2026 với doanh thu 10,500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1,512 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 1,800 tỷ đồng và dự kiến chi trả cổ tức trên 15%.
- YEG – Dịch vụ truyền thông:** YeaH1 thông qua nhận chuyển nhượng 90,000 cổ phần, nâng sở hữu tại Công ty cổ phần 1Game lên 2,29 triệu cổ phần tương đương 51% vốn, chuyển 1Game thành công ty con sau khi hoàn tất giao dịch.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

▶ CTCP Tập đoàn Địa ốc No Va - NVL

NVL – Bất động sản: NovaGroup và FPT chính thức khởi động dự án tư vấn xây dựng chiến lược chuyển đổi số cho toàn hệ sinh thái NovaGroup, với lễ ký kết diễn ra ngày 13/3 tại TP HCM và áp dụng phương pháp luận FPT Digital Kaizen™.



Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)								
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			3/15/2026	3/16/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Y tế				31	50	43	
2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt				881	809	795	
3	Bất động sản	-1.4			2,876	3,055	3,099	
4	Xây dựng và Vật liệu	-11.8			1,682	1,277	1,448	
5	Dầu khí	-15.1			3,209	1,973	2,323	
6	Hóa chất	-15.6			2,388	1,823	2,161	
7	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-16.2			1,698	1,367	1,631	
8	Du lịch và Giải trí	-17.4			255	233	282	
9	Ngân hàng	-27.8			4,515	4,228	5,857	
10	Công nghệ Thông tin	-30.2			720	699	1,002	
11	Ô tô và phụ tùng	-31.2			43	33	48	
12	Dịch vụ tài chính	-37.4			3,341	2,208	3,527	
13	Thực phẩm và đồ uống	-44.5			1,439	865	1,559	
14	Hàng cá nhân & Gia dụng	-44.6			188	123	223	
15	Truyền thông	-45.3			11	8	14	
16	Bảo hiểm	-49.1			52	33	65	
17	Bán lẻ	-52.5			752	595	1,251	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	36,950	0.0	4.5	13.7	12	331.6	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	58,800	-0.3	2.6	-2.9	(3)	235.0	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	100,000	2.0	13.1	150.0	(3)	495.9	
SHB	SHB	Ngân hàng	15,200	1.7	5.9	93.0	(2)	1,258.6	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	73,500	-0.5	7.8	5.0	(26)	338.4	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	80,600	-1.7	4.7	34.0	(30)	428.1	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	34,150	0.4	2.9	31.7	(55)	176.2	
MBB	MBBank	Ngân hàng	26,100	-0.2	5.0	59.3	(46)	326.0	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	30,200	0.7	3.2	25.8	(53)	245.4	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	16,200	-0.3	-4.1	32.6	(64)	179.9	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	33,300	-1.3	0.5	89.5	(76)	110.3	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	13,700	1.1	8.3	-16.2	(73)	138.6	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	28,400	0.0	-3.1	22.7	(38)	744.1	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	16,200	-1.5	-1.5	104.5	(54)	426.1	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,750	0.4	5.5	20.5	(62)	530.6	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGĐ	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	145,000.0	-1.7	-4.7	-40.9	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	42,000.0	2.8	3.7	12.0	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	13,200.0	0.8	-0.8	18.9	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	62,500.0	-6.9	-8.0	46.4	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	43,100.0	-0.1	3.5	10.5	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	12,000.0	0.4	7.6	-10.4	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	6,130.0	0.0	0.5	-27.9	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	9,090.0	-1.0	4.6	-9.1	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,650.0	0.0	-2.7	3.4	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	30,200.0	0.7	2.0	4.1	-3.5	33.20	

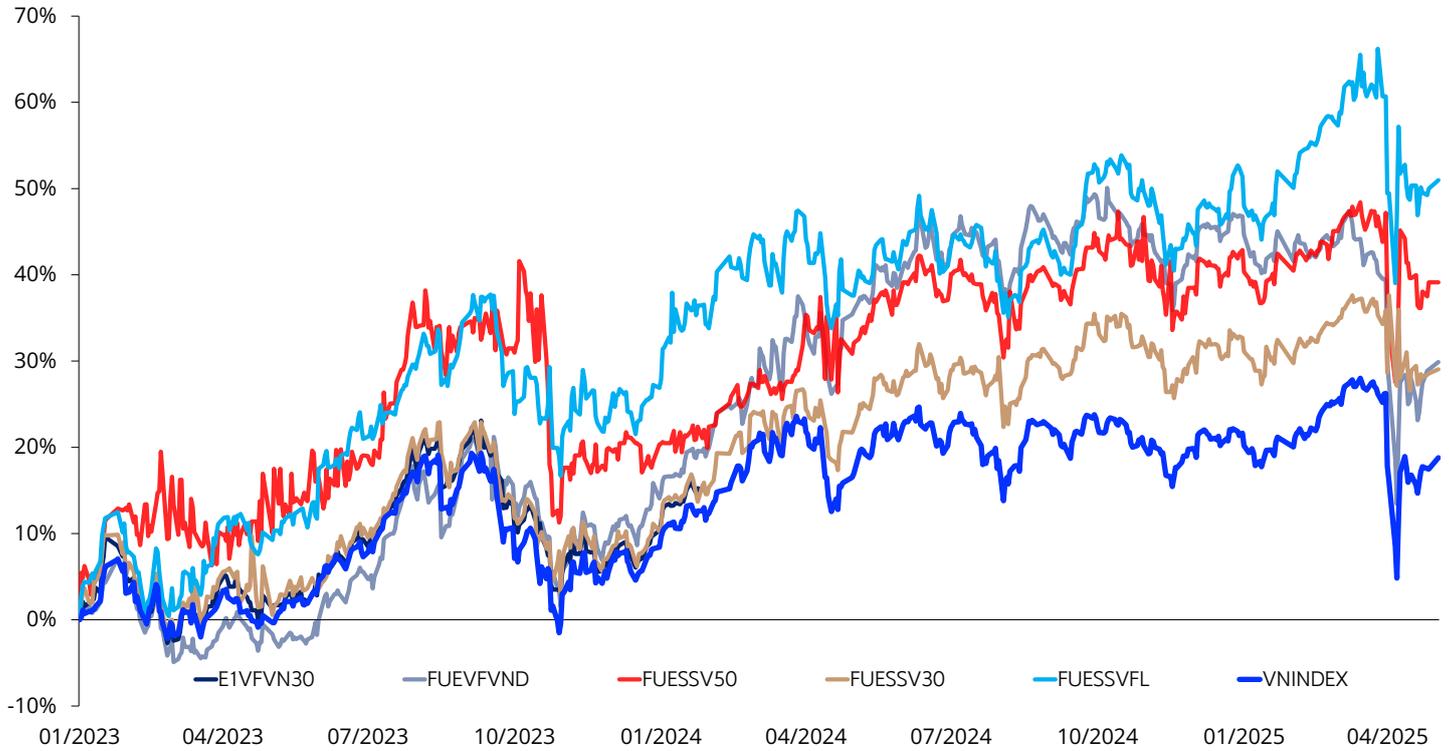
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(181.33)	BSR	MCH	114.30	3/16/2026	2,279.4	3,656.6	-1,377.2
(159.81)	VIC	PLX	49.11	3/13/2026	3,230.7	3,647.4	-416.8
(147.28)	PVD	MSN	43.80	3/12/2026	2,980.9	3,188.3	-207.3
(143.14)	VHM	TCX	33.98	3/11/2026	5,230.4	4,149.0	1,081.3
(119.77)	STB	ACB	31.23	3/10/2026	5,897.4	4,768.4	1,129.0
(107.56)	SSI	NLG	28.63	3/9/2026	3,862.7	4,234.9	-372.2
(78.49)	VCB	HDB	22.75	3/6/2026	3,359.1	4,668.9	-1,309.7
(77.39)	BID	GVR	21.89	3/5/2026	3,099.8	6,217.3	-3,117.5
(75.31)	VND	MBB	21.10	3/4/2026	4,734.1	6,426.1	-1,692.0
(68.26)	DGC	PNU	19.51	3/3/2026	3,691.1	4,478.2	-787.2
				3/2/2026	4,910.9	4,149.4	761.5
				2/27/2026	4,264.0	4,073.9	190.1
				2/26/2026	6,145.0	9,215.5	-3,070.4
				2/25/2026	4,727.8	5,790.6	-1,062.8
				2/24/2026	5,044.2	4,722.3	322.0
				2/23/2026	2,938.5	4,055.1	-1,116.7

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	32,880	0.0%	-8.7%	-8.9%	783,600	25.6	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,000	0.0%	-2.7%	2.0%	3,400	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,900	-0.4%	-6.4%	-4.8%	26,500	0.8	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	37,080	0.6%	-8.8%	-3.2%	125,600	4.6	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,460	1.8%	-8.9%	-0.2%	102,800	2.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	24,000	-2.0%	-5.8%	-5.8%	33,000	0.8	
7	MAFM VN30 ETF	FUEMAY30	22,430	0.0%	-8.5%	-9.6%	49,200	1.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,880	-0.1%	-1.9%	3.5%	1,300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,540	-0.6%	-8.5%	-8.9%	1,300	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,410	-0.1%	0.8%	-2.7%	6,300	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,630	-0.8%	-6.4%	-5.4%	5,600	0.1	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,460	-1.0%	-8.8%	-5.2%	2,900	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,450	2.4%	0.2%	7.3%	2,500	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,750	n.a	-8.3%	-4.4%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,500	0.0%	-3.4%	6.4%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	5,745,807	(22,062)	(356,955)	35.6	19.7	0.9	1.72	2.3	13.8	53.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	141,765	-	5,620	39.8	24.6	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	532,162	(2,977)	21,112	FALSE	26.0	1.0	2.15	1.4	8.8	85.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	13,239,007	268,419	296,846	12.8	23.1	0.9	1.96	2.1	12.4	84.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	326	-	-	37.6	20.5	0.8	1.58	2.0	13.3	49.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	221,067	9,523	11,779	39.4	22.8	0.7	1.84	2.1	12.6	62.5
7	MAFM VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	774,841	(61,916)	(74,073)	33.9	22.7	1.0	1.56	2.2	13.9	70.0
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	45,031	-	-	38.0	55.2	0.9	1.56	2.0	13.4	55.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,383,936	-	-	35.3	25.2	0.9	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	342,355	-	9,598	18.0	27.2	0.7	1.46	1.5	13.6	38.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	269,036	-	(8,614)	19.3	26.5	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	298,268	(12,858)	(18,579)	11.9	24.5	0.9	2.31	1.8	10.6	87.2
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	34.9	37.4	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	73,462	n.a	n.a	12.0	26.5	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	12.7	30.5	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.